|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH ĐỒNG NAI** |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **DANH MỤC I**  **Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của  Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai năm 2022** *(Kèm theo Quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)* | | | | | |  |  |
|  |  |
|  | | | | | |  |  |
| STT | **Tên loại văn bản** | **Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản** | **Tên gọi của văn bản** | **Lý do hết hiệu lực** | **Ngày hết hiệu lực** |  |  |
| **I. LĨNH VỰC TƯ PHÁP (01 Quyết định)** | | | | | |  |  |
| 1 | Quyết định | 55/2018/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 | Quy định thẩm quyền, cách thức xác định, kiểm tra, đánh gái hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính phức tạp phạm vi rộng, ảnh hưởng đến nhiều đối tượng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Được thay thế bởi Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định thẩm quyền, cách thức xác định, kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt phức tạp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 28/01/2022 |  |  |
| **II. LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI ( 04 Quyết định)** | | | | | |  |  |
| 1 | Quyết định | 18/2007/QĐ-UBND ngày 16/3/2007 | Ban hành tiêu chí mở tuyến vận chuyển khách công cộng bằng xe buýt có trợ giá từ nguồn ngân sách Nhà nước | Được bãi bỏ bởi Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định tổ chức, quản lý, khai thác hoạt động vận tải hành khách bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 16/01/2022 |  |  |
| 2 | Quyết định | 18/2015/QĐ-UBND ngày 05/7/2015 | Ban hành Quy định tổ chức, quản lý, khai thác hoạt động vận tải hành khách bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Được bãi bỏ bởi Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định tổ chức, quản lý, khai thác hoạt động vận tải hành khách bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 16/01/2022 |  |  |
| 3 | Quyết định | 05/2016/QĐ-UBND ngày 02/02/2016 | Ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai | Được thay thế bởi Quyết định số 54/2022/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai | 19/12/2022 |  |  |
| 4 | Quyết định | 07/2017/QĐ-UBND ngày 01/3/2017 | Ban hành Quy định về quản lý hoạt động vận tải hành khách bằng xe taxi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Được bãi bỏ bởi Quyết định số 58/2022/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh bãi bỏ các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành | 31/12/2022 |  |  |
| **III. LĨNH VỰC TÀI CHÍNH (05 Nghị quyết, 05 Quyết định)** | | | | | |  |  |
| 1 | Nghị quyết | 33/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 | Ban hành Quy định về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Đồng Nai năm 2017, giai đoạn 2017 - 2020 | Hết hiệu lực theo thời gian, được kéo dài đến hết năm 2021 theo Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Đồng Nai năm 2017-2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh | 01/01/2022 |  |  |
| 2 | Nghị quyết | 34/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 | Về phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Đồng Nai năm 2017, giai đoạn 2017 - 2020 | Hết hiệu lực theo thời gian, được kéo dài đến hết năm 2021 theo Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh kéo dài thời hạn áp dụng các nghị quyết về phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Đồng Nai năm 2017, giai đoạn 2017 - 2020 | 01/01/2022 |  |  |
| 3 | Nghị quyết | 89/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 | Về sửa đổi, bổ sung Điều 5 Nghị quyết số 34/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Đồng Nai năm 2017, giai đoạn 2017 - 2020 | Hết hiệu lực theo thời gian, được kéo dài đến hết năm 2021 theo Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh kéo dài thời hạn áp dụng các nghị quyết về phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Đồng Nai năm 2017, giai đoạn 2017 - 2020 | 01/01/2022 |  |  |
| 4 | Nghị quyết | 5/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 | Phân cấp nguồn thu tiền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Hết hiệu lực theo thời gian, được kéo dài đến hết năm 2021 theo Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh kéo dài thời hạn áp dụng các nghị quyết về phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Đồng Nai năm 2017, giai đoạn 2017 - 2020 | 01/01/2022 |  |  |
| 5 | Nghị quyết | 20/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 | Về kéo dài thời hạn áp dụng đối với các Nghị quyết về phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Đồng Nai năm 2017, giai đoạn 2017 - 2020 | Hết hiệu lực theo thời gian | 01/01/2022 |  |  |
| 6 | Quyết định | 87/2006/QĐ-UBND ngày 19/12/2006 | Ban hành Quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động đối với cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Được bãi bỏ bởi Quyết định số 58/2022/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh bãi bỏ các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành | 31/12/2022 |  |  |
| 7 | Quyết định | 11/2019/QĐ-UBND ngày 15/3/2019 | Ban hành Quy định về giá bồi thường, hỗ trợ tài sản khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Được thay thế bởi Quyết định số 43/2022/QĐ-UBND ngày 28/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về giá bồi thường, hỗ trợ tài sản khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 08/10/2022 |  |  |
| 8 | Quyết định | 37/2019/QĐ-UBND ngày 17/9/2019 | Ban hành mức hỗ trợ cho cán bộ thú y và những người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Được bãi bỏ bởi Quyết định số 58/2022/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh bãi bỏ các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành | 31/12/2022 |  |  |
| 9 | Quyết định | 17/2020/QĐ-UBND ngày 14/5/2020 | Về việc quy định giá bồi thường, hỗ trợ vườn cây cao su của Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Cao su Đồng Nai khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Được bãi bỏ bởi Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 17/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh bãi bỏ Quyết định số 17/2020/QĐ-UBND ngày 14/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định giá bồi thường, hỗ trợ vườn cây cao su của Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Cao su Đồng Nai khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 28/01/2022 |  |  |
| 10 | Quyết định | 13/2021/QĐ-UBND ngày 30/3/2021 | Ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2021 | Hết hiệu lực do không còn phù hợp theo quy định hiện hành (Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 25/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2022) | 20/02/2022 |  |  |
| **IV. LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG, CÔNG NGHIỆP (01 Quyết định)** | | | | | |  |  |
| 1 | Quyết định | 20/2019/QĐ-UBND ngày 08/5/2019 | Ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai | Được thay thế bởi Quyết định số 46/2022/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai | 01/11/2022 |  |  |
| **V. LĨNH VỰC NỘI VỤ (02 Quyết định)** | | | | | |  |  |
| 1 | Quyết định | 16/2015/QĐ-UBND ngày 30/6/2015 | Ban hành Quy định về xử lý kỷ luật đối với những người hoạt động không chuyên trách tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Được bãi bỏ bởi Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 06/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh bãi bỏ các quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành | 25/7/2022 |  |  |
| 2 | Quyết định | 49/2016/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 | Ban hành Quy định về đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện | Được thay thế bởi Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 28/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, đơn vị sợ nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa | 15/4/2022 |  |  |
| **VI. LĨNH VỰC XÂY DỰNG (07 Quyết định)** | | | | | |  |  |
| 1 | Quyết định | 59/2009/QĐ-UBND ngày 17/8/2009 | Ban hành Quy định quản lý nhà ở cho người lao động thuê để ở trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Được bãi bỏ bởi Quyết định số 58/2022/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh bãi bỏ các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành | 31/12/2022 |  |  |
| 2 | Quyết định | 47/2019/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 | Ban hành Quy định về phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình và an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Được thay thế bởi Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND ngày 01/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 12/04/2022 |  |  |
| 3 | Quyết định | 03/2021/QĐ-UBND ngày 18/01/2021 | Về việc ban hành Bộ đơn giá lắp đặt hệ thống kỹ thuật của công trình tỉnh Đồng Nai | Được thay thế bởi Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 20/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Bộ đơn giá lắp đặt hệ thống kỹ thuật của công trình tỉnh Đồng Nai | 10/10/2022 |  |  |
| 4 | Quyết định | 04/2021/QĐ-UBND ngày 18/01/2021 | Về việc ban hành Bộ đơn giá sửa chữa và bảo dưỡng công trình xây dựng tỉnh Đồng Nai | Được thay thế bởi Quyết định số 39/2022/QĐ-UBND ngày 20/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Bộ đơn giá sửa chữa và bảo dưỡng công trình xây dựng tỉnh Đồng Nai | 10/10/2022 |  |  |
| 5 | Quyết định | 05/2021/QĐ-UBND ngày 18/01/2021 | Về việc ban hành Bộ đơn giá thí nghiệm chuyên ngành xây dựng tỉnh Đồng Nai | Được thay thế bởi Quyết định số 40/2022/QĐ-UBND ngày 20/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Bộ đơn giá thí nghiệm chuyên ngành xây dựng tỉnh Đồng Nai | 10/10/2022 |  |  |
| 6 | Quyết định | 06/2021/QĐ-UBND ngày 18/01/2021 | Về việc ban hành Bộ đơn giá xây dựng công trình tỉnh Đồng Nai | Được thay thế bởi Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 20/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Bộ đơn giá xây dựng công trình tỉnh Đồng Nai | 10/10/2022 |  |  |
| 7 | Quyết định | 07/2021/QĐ-UBND ngày 18/01/2021 | Về việc ban hành Bộ đơn giá khảo sát xây dựng công trình tỉnh Đồng Nai | Được thay thế bởi Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 20/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Bộ đơn giá khỏa sát xây dựng công trình tỉnh Đồng Nai | 10/10/2022 |  |  |
| **VII. LĨNH VỰC THUẾ (01 Quyết định)** | | | | | |  |  |
| 1 | Quyết định | 54/2021/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 | Về việc phê duyệt giá thóc làm căn cứ tính và thu thuế sử dụng đất nông nghiệp bằng tiền thay thóc năm 2021 | Được thay thế bởi Quyết định số 47/2022/QĐ-UBND ngày 27/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt giá thóc làm căn cứ tính và thu thuế sử dụng đất nông nghiệp bằng tiền thay thóc năm 2022 | 10/11/2022 |  |  |
| **VIII. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI (07 Quyết định)** | | | | | |  |  |
| 1 | Quyết định | 44/2013/QĐ-UBND ngày 22/7/2013 | Ban hành Quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Được bãi bỏ bởi Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 06/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh bãi bỏ các quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành | 25/7/2022 |  |  |
| 2 | Quyết định | 78/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 | Ban hành Quy chế quản lý, dạy nghề và tạo việc làm cho người sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú và tại các Trung tâm Quản lý sau cai nghiện trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Được bãi bỏ bởi Quyết định số 58/2022/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh bãi bỏ các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành | 31/12/2022 |  |  |
| 3 | Quyết định | 56/2015/QĐ-UBND ngày 23/12/2015 | Ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Nai | Được thay thế bởi Quyết định số 41/2022/QĐ-UBND ngày 22/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Nai | 10/10/2022 |  |  |
| 4 | Quyết định | 08/2016/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 | Về việc ban hành Quy chế phối hợp lập hồ sơ và tổ chức cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Được bãi bỏ bởi Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 06/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh bãi bỏ các quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành | 25/7/2022 |  |  |
| 5 | Quyết định | 23/2016/QĐ-UBND ngày 05/4/2016 | Ban hành Biểu mẫu trong công tác lập hồ sơ và tổ chức cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai | Được bãi bỏ bởi Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 06/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh bãi bỏ các quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành | 25/7/2022 |  |  |
| 6 | Quyết định | 49/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế phối hợp lập hồ sơ và tổ chức cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 của UBND tỉnh và bổ sung các biểu mẫu kèm theo Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND ngày 05/4/2016 của UBND tỉnh | Được bãi bỏ bởi Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 06/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh bãi bỏ các quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành | 25/7/2022 |  |  |
| 7 | Quyết định | 36/2019/QĐ-UBND ngày 17/9/2019 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 56/2015/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2015 của UBND tỉnh Đồng Nai | Được thay thế bởi Quyết định số 41/2022/QĐ-UBND ngày 22/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | 10/10/2022 |  |  |
| **IX. LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (01 Nghị quyết, 01 Quyết định)** | | | | | |  |  |
| 1 | Nghị quyết | 29/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 | Thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Hết hiệu lực theo thời gian | 31/12/2022 |  |  |
| 2 | Quyết định | 06/2015/QĐ-UBND ngày 07/5/2015 | Ban hành Quy định quản lý, bảo tồn và phát triển bền vững vùng đất ngập nước nội địa hồ Trị An | Được thay thế bởi Quyết định số 25/2022/QĐ-UBND ngày 23/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định quản lý, bảo tồn và sử dụng bền vững vùng đất ngập nước nội địa và các đảo trên hồ Trị An | 10/6/2022 |  |  |
| **X. LĨNH VỰC Y TẾ (02 Nghị quyết, 01 Quyết định)** | | | | | |  |  |
| 1 | Nghị quyết | 38/2012/NQ-HĐND ngày 12/7/2012 | Về chế độ hỗ trợ tạm thời đối với cán bộ, viên chức, nhân viên công tác tại Ban Bảo vệ Chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Đồng Nai | Được bãi bỏ bởi Nghị quyết số 35/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh bãi bỏ Nghị quyết số 38/2012/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ hỗ trợ tạm thời đối với cán bộ, viên chức, nhân viên công tác tại Ban Bảo vệ Chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Đồng Nai | 20/12/2022 |  |  |
| 2 | Nghị quyết | 24/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 | Quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm) trong trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Được thay thế bởi Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm phản ứng) trong trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 15/4/2022 |  |  |
| 3 | Quyết định | 37/2016/QĐ-UBND ngày 13/6/2016 | Ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai | Được thay thế bởi Quyết định số 27/2022/QĐ-UBND ngày 16/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai | 15/7/2022 |  |  |
| **XI. LĨNH VỰC NGOẠI VỤ (01 Quyết định)** | | | | | |  |  |
| 1 | Quyết định | 55/2015/QĐ-UBND ngày 23/12/2015 | Ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Ngoại vụ tỉnh Đồng Nai | Được thay thế bởi Quyết định số 42/2022/QĐ-UBND ngày 27/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ tỉnh Đồng Nai | 7/10/2022 |  |  |
| **XII. LĨNH VỰC KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ (02 Quyết định)** | | | | | |  |  |
| 1 | Quyết định | 06/2020/QĐ-UBND ngày 04/3/2020 | Ban hành Quy chế phối hợp thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh ngoài các khu công nghiệp, khu công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Được thay thế bởi Quyết định số 17/2022/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp thẩm định đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh ngoài các khu công nghiệp, khu công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 12/4/2022 |  |  |
| 2 | Quyết định | 74/2016/QĐ-UBND ngày 07/12/2016 | Ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai | Được thay thế bởi Quyết định số 45/2022/QĐ-UBND ngày 13/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai | 26/10/2022 |  |  |
| **XIII. LĨNH VỰC VĂN HÓA - THỂ THAO VÀ DU LỊCH (03 Quyết định)** | | | | | |  |  |
| 1 | Quyết định | 15/2016/QĐ-UBND ngày 18/3/2016 | Ban hành Quy định xét tặng Giải thưởng Văn học - Nghệ thuật Trịnh Hoài Đức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Được thay thế bởi Quyết định số 50/2022/QĐ-UBND ngày 08/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định xét tặng Giải thưởng Văn học - Nghệ thuật Trịnh Hoài Đức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 21/11/2022 |  |  |
| 2 | Quyết định | 09/2017/QĐ-UBND ngày 06/3/2017 | Ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai | Được thay thế bởi Quyết định số 29/2022/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai | 20/7/2022 |  |  |
| 3 | Quyết định | 27/2019/QĐ-UBND ngày 18/6/2019 | Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 3 Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2017 của UBND tỉnh | Được thay thế bởi Quyết định số 29/2022/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai | 20/7/2022 |  |  |
| **XIV. LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (01 Nghị quyết, 03 Quyết định)** | | | | | |  |  |
| 1 | Nghị quyết | 04/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 | Quy định mức thu (02) loại phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Hết hiệu lực theo thời gian | 01/7/2022 |  |  |
| 2 | Quyết định | 81/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 | Ban hành đơn giá quản lý thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ; đơn giá tư liệu môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Được thay thế bởi Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 20/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đơn giá tư liệu môi trường; quản lý thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 15/02/2022 |  |  |
| 3 | Quyết định | 68/2016/QĐ-UBND ngày 18/11/2016 | Quy định về quản lý hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Được thay thế bởi Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND ngày 16/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Quy định về quản lý hoạt động Đo đạc và Bản đồ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 28/02/2022 |  |  |
| 4 | Quyết định | 22/2020/QĐ-UBND ngày 08/06/2020 | Quy định về diện tích tối thiểu được tách thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Được thay thế bởi Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định tách thửa, hợp thửa trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 01/10/2022 |  |  |
| **XV. LĨNH VỰC THANH TRA (02 Quyết định)** | | | | | |  |  |
| 1 | Quyết định | 02/2015/QĐ-UBND ngày 04/02/2015 | Ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Thanh tra tỉnh Đồng Nai | Được thay thế bởi Quyết định số 21/2022/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Đồng Nai | 25/4/2022 |  |  |
| 2 | Quyết định | 12/2019/QĐ-UBND ngày 18/3/2019 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về tổ chức và hoạt động của Thanh tra tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 04/02/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai | Được thay thế bởi Quyết định số 21/2022/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Đồng Nai | 25/4/2022 |  |  |
| **XVI. I.LĨNH VỰC DÂN TỘC (01 Quyết định)** | | | | | |  |  |
| 1 | Quyết định | 48/2015/QĐ-UBND ngày 09/12/2015 | Quy định về tổ chức và hoạt động của Ban Dân tộc tỉnh | Được thay thế bởi Quyết định số 23/2022/QĐ-UBND ngày 18/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Đồng Nai | 02/5/2022 |  |  |
| **XVII. LĨNH VỰC AN NINH, QUỐC PHÒNG (03 Nghị quyết, 02 Quyết định)** | | | | | |  |  |
| 1 | Nghị quyết | 183/2010/NQ-HĐND ngày 26/10/2010 | Về việc thông qua chức danh, số lượng và chế độ chính sách cho Công an xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Được thay thế bởi Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định số lượng, mức phụ cấp, chế độ hỗ trợ đối với Công an xã bán chuyên trách trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 18/7/2022 |  |  |
| 2 | Nghị quyết | 49/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 | Bổ sung khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 183/2010/NQ-HĐND ngày 26 tháng 10 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua chức danh, số lượng và chế độ chính sách cho Công an xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Được thay thế bởi Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định số lượng, mức phụ cấp, chế độ hỗ trợ đối với Công an xã bán chuyên trách trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 18/7/2022 |  |  |
| 3 | Nghị quyết | 74/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 | Quy định lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Được thay thế bởi Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 01/8/2022 |  |  |
| 4 | Quyết định | 70/2010/QĐ-UBND ngày 23/11/2010 | Ban hành quy định về chức danh, số lượng, chế độ chính sách cho Công an xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Được bãi bỏ bởi Quyết định số 58/2022/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh bãi bỏ các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành | 31/12/2022 |  |  |
| 5 | Quyết định | 19/2011/QĐ-UBND ngày 15/3/2011 | Về việc bổ sung mức hỗ trợ hàng tháng cho Công an xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Được bãi bỏ bởi Quyết định số 58/2022/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh bãi bỏ các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành | 31/12/2022 |  |  |
| **Tổng số: 56 văn bản hết hiệu lực toàn bộ, trong đó gồm 12 Nghị quyết, 44 Quyết định** | | | | | |  |  |